TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** TỈNH THANH HÓA Số: 11/2021/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sầm S, ngày 16 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/9/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2021/TLST-KDTM ngày 26/7/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ – Chủ tịch HĐQT.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân PH – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng TMCP C – chi nhánh S;

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Hưng – Trưởng phòng bán lẻ ngân hàng TMCP C – Chi nhánh S;

Địa chỉ: Số 02 Đ, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Văn S – SN: 1974 và bà Lương Thị H – SN: 1979;

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, thành phố S, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị L – SN: 1945;

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, thành phố S, Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị H và bà Hoàng Thị L: Ông Lê Văn S – SN: 1974

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, thành phố S, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nợ: Tính đến ngày 26/8/2021 ông Lê Văn S, bà Lương Thị H còn nợ lại của ngân hàng TMCP C theo hợp đồng cho vay số 19538050/2019-HĐCVHM/NHCT422 ngày 03 tháng 7 năm 2019 tổng số tiền là 1.562.343.595đ (*Một tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu ba trăm bốn ba nghìn năm trăm chín năm đồng*) trong đó (Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 50.110.811 đồng; Lãi quá hạn: 12.232.784 đồng)

Chậm nhất đến ngày 11/10/2021 ông Lê Văn S và Lương Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2021 là 1.562.343.595đ (*Một tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu ba trăm bốn ba nghìn năm trăm chín năm đồng*) cho Ngân hàng TMCP C. Ngoài ra ông S, bà H còn phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 27/8/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết

2. Về tài sản bảo đảm: Nếu ông Lê Văn S, bà Lương Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 429776 do Ủy ban nhân dân thị xã Sầm S cấp ngày 30/6/2009 mang tên bà Hoàng Thị L tại thửa đất số 12; tờ bản đồ số 01; địa chỉ tại khu phố Long S, phường Bắc S, thị xã Sầm S (nay là thành phố Sầm S), tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19538050/2019/HĐBĐ/NHCT422 ngày 03/7/2019.

3. Về án phí: Ông Lê Văn S, bà Lương Thị H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đại dịch Covid 19, được UBND phường Bắc S xác nhận, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án giảm 50% tiền án phí cho Ông S, bà H. Ông Lê Văn S, bà Lương Thị H còn phải nộp 14.717.500đ (*Mười bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng)*. Trả lại cho ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 28.890.000đ *(Hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004349 ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm S, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng